

Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị L T D sinh năm: 20...

Địa chỉ: A, B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

- Anh L V A sinh năm: 19...

Địa chỉ: A, B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị L T D và anh L V A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016, đến ngày 25/01/2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn chị D và anh A chung sống hạnh phúc được khoảng 05 đến 06 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được, cả hai đã ly thân nhau từ năm 2021 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không quan tâm nhau, nên cả hai quyết định ly hôn để giải thoát cho nhau. Chị D và anh A cũng đã thỏa thuận được với nhau về con chung, không có

tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, giữa anh chị cũng đã thỏa thuận được với nhau về lệ phí. Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị D và anh A trở về đoàn tụ, nhưng anh chị không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L T D và anh L V A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị L T D và anh L V A có 02 con chung là cháu L A K, sinh ngày 21/10/2016 và L A V, sinh ngày 28/02/2018, sau khi ly hôn chị D và anh A thỏa thuận và thống nhất giao các cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L T D và anh L V A không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị L T D nộp thay cả phần lệ phí của anh L V A.

[2] Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L T D và anh L V A thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị L T D và anh L V A có 02 con chung là cháu L A K, sinh ngày 21/10/2016 và L A V, sinh ngày 28/02/2018, sau khi ly hôn chị D và anh A thỏa thuận và thống nhất giao các cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L T D và anh L V A không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L T D và anh L V A mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị D và anh A thỏa thuận, thống

nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do chị D nộp thay cả phần lệ phí cho anh A, nên chị D phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền lệ phí số AA/2021/00001294 ngày 13/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá